

Ảnh sáng

CAMILLE 01

Giày lycra siêu mái

Giày CAMILLE đư ợc làm m ỹ và an t ượng m ạng th ật ch úng là củ
chư ợc đ ặt SR, ph ỏng t ĩnh điệ n , phần ch ân đế có th ể i ết h ợp hảo đ
cho các l ĩnh v ực đòi h ỏi kh ả năng thu

Những vật liệu **cao** cấp hơn ệt **mayrica**, D

lót bên trong	đi tải chế
trong Đ	ổp SJ để x
ngoài Đ	Philon/cao su
i Loạ	01 / ESD, SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng thép	0.238 kg
ấn hướ chu	ASTM F2892:2024 EN ISO 20347:2012



LBL



LGN



BLK



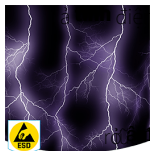
FUC



LLC



WHT



ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và gây ra bắt lửa do tích điện. 100 Kilo Ohm và 100 Mega Ohm.



Tay cầm Oxy / Tay cầm SJ
công nghệ Oxytraction bằng vật
liệu nhôm và SRA (SRA+ SRB).



SRC trong những tình huống khẩn cấp và giấy bảo vệ SRC trong cả bài viết SRM và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Thay miếng lót giày thường xuyên hoặc lót giày chỉnh hình



Su
cung cấp các tính năng linh
hoạt giúp chúng phiên dịch
ứng dụng: khả năng chống cắt
hàng nghìn nhiệt độ lạnh, tính
linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả
năng biến đổi và nhiều l



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ **mọi giờ** lâu hơn.

Công nghiệp n:
thuộ cv ề y h ọ c ,phục vụ ăn uống ạch g, làm sồ phẩm & đ

Môi t
rữ ờn mớ khô, Bề mặt cự c mìn

Cac hướng dân ba#o tri:
giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thừ ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng cách hành điệg và g g p r s

Sự miêu t ả	ơn vị đo l ử ờn g	ể t u K	EN ISO 20347
Nhữ n g vật l iệu Lorica, D			
cao cấp h ớ n			
Top: khả năng trấ n h ớ	ờ mg/cm/g	1.4	? 0.8
Top: h i n h ớ	mg/cm2	15.5	? 15
ót bên trong			
i tái ch ướ			
L ớ p l ớ t: trấ n h ớ	ờ mg/cm/g	43.7	? 2
l ớ t: h i n h ớ	mg/cm2	350	? 20
rong Đ ố p SJ đ ế x			
ệ m ch ầ n Đ ố n g m ầ i m ồ n (kh ồ /ư ớ t) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài Đ			
Philon/cao su			
Ch ố m ầ i m ồ n đ ể ngoài (	mm	75	? 150
a đ ế ngoài SRA g ớ t ch ầ n	ma sát	0.36	? 0.28
a đ ế ngoài SRA Ph ầ n g	ma sát	0.37	? 0.32
a đ ế ngoài SRB g ớ t ch ầ n	ma sát	0.24	? 0.13
ặ đ ế ngoài SRB Ph ầ n g	ma sát	0.31	? 0.18
r ị ch ố Giá g t ỉ n h đ iệ n	megaohm	N/A	0.1 - 1000
r ị ESD Giá t	megaohm	38	0.1 - 100
H ấ p th ụ n ắ n g l ầ g ớ t ch ầ n	J	26	? 20

Kích thước thép:

a chú ý: Không có in ấn thương hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản từ



HEAD-TO-TOE PROTECTION



Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.



www.safetyjogger.com